

# HỒ SƠ

## SÁP NHẬP DOANH NGHIỆP

---

Công ty nhận sáp nhập: **Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại EMIC**

Công ty bị sáp nhập: **Công ty Cổ phần Chế tạo Biến thế và Vật liệu điện Hà Nội**

### TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

1. **Phương án sáp nhập**
2. **Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty sau sáp nhập**
3. **Hợp đồng sáp nhập**

Hà Nội, Tháng 4/2014

**DỰ THẢO**

# **PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP DOANH NGHIỆP**

Công ty nhận sáp nhập: **Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại EMIC**

Công ty bị sáp nhập: **Công ty Cổ phần Chế tạo Biến thế và Vật liệu điện Hà Nội**

Hà Nội, Tháng 4/2014

# MỤC LỤC

<b>PHẦN 1 - THÔNG TIN CÁC CÔNG TY THAM GIA SÁP NHẬP.....</b>	<b>3</b>
1. CÔNG TY NHẬN SÁP NHẬP .....	3
1.1. Thông tin chung.....	3
1.2. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.....	3
1.3. Cơ cấu cổ đông và danh sách cổ đông lớn (tại ngày 31/3/2014).....	3
1.4. Tóm tắt tình hình tài chính.....	4
2. CÔNG TY BỊ SÁP NHẬP.....	5
2.1. Thông tin chung.....	5
2.2. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.....	6
2.3. Cơ cấu cổ đông và danh sách cổ đông lớn (tại ngày 31/3/2014).....	6
2.4. Tóm tắt tình hình tài chính.....	7
<b>PHẦN 2 – THÔNG TIN VỀ CÔNG TY SAU SÁP NHẬP.....</b>	<b>9</b>
1. Thông tin chung về Công ty sau sáp nhập.....	9
2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau sáp nhập .....	9
3. Danh sách dự kiến Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.....	10
4. Kế hoạch kinh doanh 3 năm sau sáp nhập.....	11
<b>PHẦN 3 – PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI.....</b>	<b>12</b>
<b>PHẦN 4 – PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ QUYỀN LỢI, LỢI ÍCH CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN.....</b>	<b>17</b>
1. Đối với cổ đông .....	17
2. Đối với chủ nợ .....	17
3. Đối với người lao động.....	17
<b>PHẦN 5 – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY THAM GIA SÁP NHẬP.....</b>	<b>18</b>
<b>PHẦN 6 – CÁC NỘI DUNG ỦY QUYỀN CHO HĐQT.....</b>	<b>19</b>
<b>PHẦN 7 – CÁC NỘI DUNG KHÁC.....</b>	<b>20</b>
1. Dự thảo Điều lệ Công ty sau sáp nhập .....	20
2. Thuế và nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước .....	20
3. Chấm dứt/Hủy bỏ thỏa thuận sáp nhập.....	20

**PHẦN 1 - THÔNG TIN CÁC CÔNG TY THAM GIA SÁP NHẬP****1. CÔNG TY NHẬN SÁP NHẬP****1.1. Thông tin chung**

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI EMIC**  
(sau đây được gọi tắt là *EPT*)

Tên tiếng Anh: EMIC Production And Trading Joint Stock Company

Tên viết tắt: EMIC PTC., JSC

Trụ sở chính: Số 91, phố Hoa Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Website: [www.ept.com.vn](http://www.ept.com.vn)

Vốn điều lệ: 10.000.000.000 (Mười tỷ) đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 1.000.000 (Một triệu) cổ phần

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0104083642 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/07/2009 (cấp lại từ số đăng ký kinh doanh số 0103039571), đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 31/01/2013.

Đại diện theo pháp luật: Hoàng Anh Dũng - Tổng Giám đốc

Công ty con, công ty liên kết của EPT: Không có

Số lượng cổ phần sở hữu tại BTH: Không có

**1.2. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc***Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị*

Họ tên	Chức danh
Nguyễn Trọng Tiểu	Chủ tịch
Nguyễn Thế Hùng	Thành viên
Hoàng Anh Dũng	Thành viên

*Danh sách Ban Kiểm soát*

Họ tên	Chức danh
Phạm Ngọc Thắng	Trưởng Ban kiểm soát
Nguyễn Ngọc Linh	Thành viên

*Danh sách Ban Tổng Giám đốc*

Họ tên	Chức danh
Hoàng Anh Dũng	Tổng Giám đốc

**1.3. Cơ cấu cổ đông và danh sách cổ đông lớn (tại ngày 31/03/2014)***Cơ cấu cổ đông*

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>1.000.000</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>100%</b>
1	Cổ đông tổ chức	760.000	7.600.000.000	76,00%
2	Cổ đông cá nhân	240.000	2.400.000.000	24,00%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00%</b>
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0,00%
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0,00%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.000.000</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Danh sách cổ đông lớn:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Thiết bị Điện Việt Nam	52 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	5.100.000	51,00
2	Công ty TNHH Đại Hoàng Hà	Số 62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	2.500.000	25,00

#### 1.4. Tóm tắt tình hình tài chính

Doanh thu thuần qua các năm

Chi tiêu	Năm 2012		Năm 2013		% tăng trưởng năm 2013 so với năm 2012
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	
Doanh thu thuần bán hàng thương mại	68.137	77,73%	136.198	83,70%	99,89%
Doanh thu thuần bán hàng sản xuất	19.425	22,16%	25.617	15,74%	31,88%
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	99	0,11%	913	0,56%	822,22%
<b>Tổng cộng</b>	<b>87.661</b>	<b>100%</b>	<b>162.729</b>	<b>100%</b>	<b>85,63%</b>

Trong năm 2013, tổng doanh thu thuần của EPT đạt hơn 162,7 tỷ đồng, tăng 85,63% so với năm 2012. Trong đó, doanh thu thuần bán hàng thương mại chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng doanh thu thuần (chiếm tới 83,70%), tiếp theo là doanh thu bán hàng sản xuất (chiếm 15,74%), hoạt động cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu thuần của EPT (chỉ chiếm 0,56%).

Kết quả hoạt động kinh doanh:

Chi tiêu	Năm 2012 (VND)	Năm 2013 (VND)	% tăng trưởng năm 2013 so với năm 2012
Tổng giá trị tài sản	23.028.706.247	46.419.538.923	101,57%
Doanh thu thuần	87.661.468.127	162.728.992.075	85,63%
Lợi nhuận gộp từ HĐKD	6.809.179.102	16.707.600.721	145,37%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2.677.922.908	3.472.589.724	29,67%

Chỉ tiêu	Năm 2012 (VND)	Năm 2013 (VND)	% tăng trưởng năm 2013 so với năm 2012
Lợi nhuận trước thuế	2.694.210.361	3.530.833.049	31,05%
Lợi nhuận sau thuế	2.191.044.306	2.618.216.383	19,50%
EPS (VND/cổ phần)	2.191	2.618	19,50%

Tại thời điểm cuối năm 2013, tổng tài sản của EPT đạt 46,4 tỷ đồng, tăng 101,57% so với năm 2012. Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế năm 2013 cũng có sự tăng trưởng mạnh, lần lượt đạt 162,7 tỷ đồng và 2,6 tỷ đồng, tương ứng tăng 145,37% và 19,50%.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,91	1,22
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,18	0,65
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	45,58%	70,63%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	83,77%	240,48%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	10,55	7,87
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	380,66%	350,56%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,50%	1,61%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	17,48%	19,20%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	9,51%	5,64%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,05%	2,13%

## 2. CÔNG TY BỊ SÁP NHẬP

### 2.1. Thông tin chung

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BIẾN THÉ VÀ VẬT LIỆU ĐIỆN HÀ NỘI**  
(sau đây được gọi tắt là **BTH**)

Tên tiếng Anh: **Ha Noi Transformer Manufacturing And Electric Material Joint Stock Company**

Tên viết tắt: **CTBT HN., JSC**

Trụ sở chính: **Số 11, đường K2, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, Hà Nội**

Website: [www.ctbt.vn](http://www.ctbt.vn)

Vốn điều lệ: 35.000.000.000 (Ba mươi lăm tỷ) đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) cổ phần

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0100779340 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 28/09/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 30/01/2013.

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Ngọc Minh - Tổng Giám đốc

Công ty con, công ty liên kết của BTH: Không có

Số lượng cổ phần sở hữu tại EPT: Không có

## 2.2. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

### Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức danh
Phạm Tuấn Anh	Chủ tịch
Nguyễn Ngọc Minh	Thành viên
Nguyễn Tiến Vinh	Thành viên
Đoàn Thế Dũng	Thành viên
Trương Thanh Hà	Thành viên

### Danh sách Ban Kiểm soát

Họ tên	Chức danh
Đoàn Thị Lan Phương	Trưởng ban
Trần Thị Thuộc	Thành viên
Lê Văn Anh	Thành viên

### Danh sách Ban Tổng Giám đốc

Họ tên	Chức danh
Nguyễn Ngọc Minh	Tổng Giám đốc

## 2.3. Cơ cấu cổ đông và danh sách cổ đông lớn (tại ngày 31/03/2014)

### Cơ cấu cổ đông

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	3.498.168	34.981.680.000	99,95%
1	Cổ đông tổ chức	1.765.989	17.659.890.000	50,46%
2	Cổ đông cá nhân	1.732.179	17.321.790.000	49,49%
II	Cổ đông nước ngoài	1.832	18.320.000	0,05%
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	1.832	18.320.000	0,05%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.500.000</b>	<b>35.000.000.000</b>	<b>100%</b>

*Danh sách cổ đông lớn:*

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.732.091	49,49%

**2.4. Tóm tắt tình hình tài chính***Doanh thu qua các năm*

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		% tăng trưởng năm 2013 so với năm 2012
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	
Doanh thu bán hàng hóa	1.247	7,46%	9.956	47,99%	698,40%
Doanh thu bán thành phẩm	15.155	90,71%	9.253	44,60%	(38,94%)
Doanh thu cho thuê nhà, xưởng	306	1,83%	1.537	7,41%	402,29%
<b>Tổng cộng</b>	<b>16.708</b>	<b>100%</b>	<b>20.746</b>	<b>100%</b>	<b>24,17%</b>

Năm 2013, tổng doanh thu của BTH đạt 20,7 tỷ đồng, tăng 24,17% so với năm 2012. Nếu như trong cơ cấu doanh thu năm 2012 của BTH, doanh thu bán thành phẩm của công ty chiếm tỷ trọng lớn nhất 90,71% tổng doanh thu thì sang năm 2013, doanh thu bán thành phẩm có sự sụt giảm mạnh. Doanh thu bán hàng hóa và cho thuê nhà xưởng đều có mức tăng lớn. Về tỷ trọng trong tổng doanh thu năm 2013, doanh thu từ bán hàng hóa chiếm tỷ trọng lớn nhất 47,99%, tiếp đến là doanh thu bán thành phẩm chiếm 44,60%. Tuy có mức tăng mạnh nhưng xét tương quan, doanh thu cho thuê nhà, xưởng chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu.

*Kết quả hoạt động kinh doanh:*

Chỉ tiêu	Năm 2012 (VND)	Năm 2013 (VND)	% tăng trưởng năm 2013 so với năm 2012
Tổng giá trị tài sản	48.103.761.036	46.989.448.603	(2,32%)
Doanh thu	16.707.724.029	20.745.677.674	24,17%
Lợi nhuận gộp từ HĐKD	545.576.078	1.624.693.072	197,79%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(9.917.905.538)	(977.128.689)	-
Lợi nhuận trước thuế	(13.546.643.747)	(3.231.598.424)	-
Lợi nhuận sau thuế	(13.546.643.747)	(3.231.598.424)	-
EPS (VND/cổ phần)	(3.870)	(923)	-

Hoạt động kinh doanh của BTH trong 2 năm gần đây gặp nhiều khó khăn. Tổng tài sản của BTH tại thời điểm cuối năm 2013 đạt 46,99 tỷ đồng, giảm 2,32% so với năm 2012. Mặc dù doanh thu của BTH năm 2013 tăng 24,17% so với năm 2012 và lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng 197,79% so với năm 2012, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế của Công ty lỗ 3,23 tỷ đồng. Đây là năm thứ hai liên tiếp, kết quả kinh doanh của Công ty bị âm.



*Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:*

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,90	1,70
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,62	0,63
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	33,37%	38,67%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	50,09%	63,05%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	0,72	0,94
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	31,79%	42,65%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(88,60%)	(16,12%)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	(42,27%)	(11,21%)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	(28,16%)	(6,88%)
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(64,87%)	(4,88%)

## PHẦN 2 – THÔNG TY VỀ CÔNG TY SAU SÁP NHẬP

### 1. Thông tin chung về Công ty sau sáp nhập

Sau khi BTH sáp nhập vào EPT, dự kiến các hoạt động sản xuất kinh doanh của BTH sẽ được EPT tiếp nhận và duy trì, trên cơ sở tận dụng tối ưu cơ sở vật chất, con người, mạng lưới của cả 2 công ty nhằm tăng doanh thu và cắt giảm chi phí. Công ty sau sáp nhập sẽ tiếp tục duy trì các chiến lược kinh doanh, đầu tư sản xuất như sau:

- Cắt giảm chi phí, kiểm soát tốt các khâu sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, từng bước khôi phục lại thị trường truyền thống và xây dựng, củng cố vị thế của nhà sản xuất thiết bị điện hàng đầu Việt Nam.
- Không ngừng đổi mới và phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh để tạo ra các sản phẩm mới, thị trường mới. Theo đó khai thác tối đa hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Công ty, xứng đáng với sự tin cậy của các nhà đầu tư.

Để phù hợp với chiến lược và lĩnh vực kinh doanh, cũng như xây dựng một nhận diện thương hiệu mới, HĐQT trình ĐHCĐ thông qua việc thay đổi tên Công ty sau sáp nhập như sau:

#### *Tên Công ty hiện tại*

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI EMIC**

Tên tiếng Anh: **EMIC Production And Trading Joint Stock Company**

Tên viết tắt: **EMIC PTC., JSC**

Trụ sở chính: **Số 91, phố Hoa Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội**

Website: [www.ept.com.vn](http://www.ept.com.vn)

#### *Tên Công ty sau sáp nhập*

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GELEX**

Tên tiếng Anh: **GELEX Manufacturing and Trading Joint Stock Company**

Tên viết tắt: **GELEX<sub>MTC</sub>**

Trụ sở chính: **Số 11, đường K2, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, Hà Nội**

### 2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau sáp nhập

Công ty sau sáp nhập dự kiến thực hiện các ngành nghề đăng ký kinh doanh dưới đây:

- Nhà thầu EPC tất cả các dự án về điện, nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, nhà máy nhiệt điện, hệ thống truyền tải điện cao thế, các hệ thống đóng cắt, phân phối, điều khiển điện...;
- Nhà thầu Cơ & Điện cho tất cả các công trình công nghiệp dân dụng, các tòa cao ốc, khách sạn...;
- Thiết kế, sản xuất, cung cấp, lắp đặt trọn gói các dự án điện nguồn, điện công nghiệp, đường dây tải điện cao thế, các trạm biến thế, các hệ thống phân phối đóng cắt điện, các dự án tự động hóa điều khiển, bảo vệ mạch điện...;
- Thiết kế, sản xuất các loại tủ bảng điện hạ thế và trung thế;
- Thiết kế, sản xuất các sản phẩm nhựa và composite;
- Xây lắp các công trình điện, các đường dây truyền tải điện cao thế, trung thế, hạ thế, các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Kinh doanh thiết bị, vật liệu các loại dùng trong xây dựng;
- Kinh doanh kim loại và quặng kim loại (trừ quặng Uranium và Thorium);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- In ấn và các dịch vụ liên quan đến in ấn (trừ các loại Nhà nước cấm);

- Sản xuất bao bì bằng giấy, nhựa, plastic;
- Xuất nhập khẩu tổng hợp...

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty sau sáp nhập thực hiện việc sửa đổi đăng ký kinh doanh phù hợp với lĩnh vực kinh doanh bổ sung, việc thay đổi địa chỉ Trụ sở chính và tên mới sau khi hoàn tất việc sáp nhập

### 3. Danh sách dự kiến Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

Để đáp ứng việc quản lý, điều hành Công ty sau sáp nhập, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật và Tổng Giám đốc của Công ty sau sáp nhập. Các thành viên có tên trong các danh sách dưới đây sẽ chính thức trở thành thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật và Tổng Giám đốc của Công ty sau sáp nhập kể từ Ngày Hiệu Lực (ngày Công ty sau sáp nhập nhận được Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi). Cụ thể như sau:

#### *Danh sách Hội đồng quản trị Công ty sau sáp nhập*

Họ tên	Chức danh hiện tại	Chức danh tại Công ty sau sáp nhập
Nguyễn Trọng Tiểu	Chủ tịch HĐQT EPT	Chủ tịch HĐQT
Hoàng Anh Dũng	Thành viên HĐQT EPT	Thành viên HĐQT
Nguyễn Thế Hùng	Thành viên HĐQT EPT	Thành viên HĐQT
Phạm Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT BTH	Thành viên HĐQT
Đoàn Thế Dũng	Thành viên HĐQT BTH	Thành viên HĐQT

#### *Danh sách Ban Kiểm soát Công ty sau sáp nhập*

Họ tên	Chức danh hiện tại	Chức danh tại Công ty sau sáp nhập
Nguyễn Văn Hậu	Phó phòng Tài chính Kế toán – Tổng Công ty thiết bị điện Việt Nam	Trưởng ban kiểm soát
Phạm Ngọc Thắng	Chuyên viên, Phòng Tài chính Kế toán – Tổng Công ty thiết bị điện Việt Nam	Thành viên ban kiểm soát
Nguyễn Ngọc Linh	Chuyên viên, Phòng Tổng hợp EPT	Thành viên ban kiểm soát

#### *Người đại diện theo pháp luật của Công ty sau sáp nhập*

Họ tên	Chức danh hiện tại	Chức danh tại Công ty sau sáp nhập
Hoàng Anh Dũng	Tổng Giám đốc EPT	Tổng Giám đốc

**4. Kế hoạch kinh doanh 3 năm sau sáp nhập**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2014	2015	2016
1	Vốn điều lệ	32.050	32.050	32.050
2	Tổng tài sản	107.420	123.533	142.063
3	Doanh thu thuần	230.000	260.000	300.000
4	Lợi nhuận trước thuế	4.800	5.600	7.200
5	Lợi nhuận sau thuế	3.750	4.360	5.620
6	ROE	11,7%	13,6%	17,5%
7	Cổ tức	10%	12%	15%

**5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014 cho Công ty sáp nhập****- Thông tin chung về Công ty kiểm toán**

Tên công ty : Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: 043 824 1990

**- Lý do, tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2014**

- ✓ Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được UBCKNN chấp thuận kiểm toán theo quy định;
- ✓ Có uy tín về chất lượng kiểm toán. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- ✓ Đã kiểm toán nhiều năm cho cả Công ty EPT và Công ty BTH.

**6. Thù lao HĐQT, BKS và quỹ thưởng Ban điều hành Công ty sau sáp nhập của năm 2014**

- Thù lao HĐQT, BKS năm 2014: 250 triệu đồng.
- Quỹ thưởng Ban điều hành năm 2014: 200 triệu đồng.

**PHẦN 3 – PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI****1. Mục đích của việc sáp nhập**

Tái cơ cấu nền kinh tế nói chung và tái cơ cấu các doanh nghiệp nói riêng là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều biến động như hiện nay, trong đó, sáp nhập doanh nghiệp đang trở thành một xu hướng phổ biến. Việc sáp nhập giúp doanh nghiệp tập trung nguồn lực, tiết giảm chi phí, nâng cao năng lực tài chính, phát triển thương hiệu, mở rộng hoạt động kinh doanh, mở rộng đầu tư và đặc biệt là nâng cao khả năng chống đỡ trước các biến động kinh tế bất lợi.

1.1 BTH là một doanh nghiệp có bề dày hoạt động và kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh máy biến áp, các loại thiết bị điện với thị phần và thương hiệu đã được khẳng định trong nước. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn còn tiềm năng phát triển do chủ trương khuyến khích của Nhà nước khi nền kinh tế có chiều hướng đi vào ổn định. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của BTH trong 2 năm gần đây có xu hướng đi xuống, thể hiện ở các chỉ tiêu hoạt động chính như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	Tăng trưởng (%)	Giá trị	Tăng trưởng (%)
Tổng giá trị tài sản	48.103.761.036	(25,54%)	46.989.448.603	(2,32%)
Doanh thu	16.707.724.029	(70,12%)	20.745.677.674	24,17%
Lợi nhuận trước thuế	(13.546.643.747)	-	(3.231.598.424)	-
Lợi nhuận sau thuế	(13.546.643.747)	-	(3.231.598.424)	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	(3.870)	-	(923)	-
Lợi nhuận/Lỗ lũy kế	(13.546.643.747)	-	(16.778.242.171)	-

Nguyên nhân chính của việc giảm sút hiệu quả kinh doanh ngoài yếu tố vĩ mô của nền kinh tế bao gồm cắt giảm vốn đầu tư công, thắt chặt tín dụng; mức độ cạnh tranh trong lĩnh vực chế tạo biến áp tăng lên; chi phí sản xuất gia tăng; còn bắt nguồn từ các nguyên nhân chủ quan, nội tại từ phía công ty bao gồm việc chảy máu chất xám của đội ngũ cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ cao; việc không chú trọng đẩy mạnh hoạt động làm thị trường, tiếp thị sản phẩm, xây dựng mạng lưới bán hàng; chưa có sự kiểm soát tốt về chất lượng sản phẩm làm ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu của Công ty; đội ngũ sản xuất và kinh doanh bị thu hẹp; không tuân thủ các quy định về quản lý tài chính trong các năm trước dẫn đến thiệt hại về mặt tài chính trong các năm gần đây. Các yếu tố trên đã và đang gây ra nhiều khó khăn cho BTH trong việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh dẫn đến hiệu quả hoạt động kém trong các năm vừa qua đồng thời tiềm ẩn nguy cơ lỗ kéo dài nếu không có giải pháp mạnh tái cơ cấu lại doanh nghiệp.

1.2 EPT là doanh nghiệp mới được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2009 nhưng hiệu quả hoạt động của Công ty trong các năm gần đây đạt được mức tăng trưởng tốt. Sản phẩm, dịch vụ của Công ty tập trung vào sản xuất các bán thành phẩm nhựa phục vụ cho sản xuất công tơ; sản xuất các bán thành phẩm thép, hộp composit cho ngành điện, bao bì các loại. Công ty còn là đơn vị chuyên kinh doanh các thiết bị điện phục vụ ngành điện và các ngành kinh tế quốc dân khác; kinh doanh các sản phẩm của các Công ty con trong Tổng Công ty. Hoạt động kinh doanh của EPT trong 2 năm gần đây như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	Tăng trưởng (%)	Giá trị	Tăng trưởng (%)
Tổng giá trị tài sản	23.028.706.247	12,91%	46.419.538.923	101,57%
Doanh thu thuần	87.661.468.127	4,42%	162.728.992.075	85,63%
Lợi nhuận trước thuế	2.694.210.361	(0,29%)	3.530.833.049	31,05%
Lợi nhuận sau thuế	2.191.044.306	9,19%	2.618.216.383	19,50%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	2.191	9,17%	2.618	19,50%
Lợi nhuận chưa phân phối	2.104.358.635	283,17%	2.598.511.383	23,48%

Điểm mạnh của EPT là có một đội ngũ kinh doanh am hiểu thị trường, có kinh nghiệm kinh doanh các sản phẩm thiết bị điện của các đơn vị thành viên trực thuộc Tổng Công ty, cũng như một đội ngũ làm dự án giàu kinh nghiệm. Thị trường cho các sản phẩm và dịch vụ của Công ty tương đối ổn định, đặc biệt là các sản phẩm phục vụ cho các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty thiết bị điện Việt Nam. Tuy nhiên, hạn chế của EPT là nhà xưởng, cơ sở sản xuất nhỏ dẫn đến những hạn chế về năng lực tổ chức sản xuất.

Căn cứ vào tình hình thực tế trên, HĐQT đề xuất sáp nhập BTH vào EPT dựa trên các yếu tố sau:

#### **Mục tiêu của việc sáp nhập:**

Mang lại lợi ích lớn hơn cho các cổ đông của cả hai Công ty trong tương lai thông qua các giá trị cộng hưởng khi sáp nhập.

#### **Việc sáp nhập mang lại các giá trị cộng hưởng sau:**

- Tận dụng nguồn lực, giảm chi phí sản xuất, chi phí quản lý, thuê mặt bằng do việc tổ chức lại hình thức quản lý sản xuất và quản lý chất lượng sản phẩm; giảm thiểu chi phí hoạt động kinh doanh của hai Công ty... Cụ thể, hoạt động kinh doanh của Công ty sau sáp nhập sẽ được cải thiện thông qua việc kết hợp, bổ trợ thế mạnh của hai Công ty. Công ty sau sáp nhập sẽ được quyền sử dụng ổn định mặt bằng sản xuất hiện có của BTH; tận dụng và phát huy đội ngũ phát triển thị trường của EPT để phát triển kinh doanh các sản phẩm của BTH; tận dụng tối đa lực lượng nhân sự nhằm cắt giảm chi phí nhân viên cho các hoạt động gián tiếp.
- Đặc biệt, việc sáp nhập sẽ giúp tập trung nguồn nhân lực để khai thác tối đa tiềm năng thị trường hiện có của EPT để phục vụ sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đó có điều kiện để thu hút nhân lực có chuyên môn kỹ thuật, am hiểu thị trường để ổn định và phát triển Công ty.
- Quy mô của công ty sau sáp nhập tăng lên, tình hình tài chính có thể được cải thiện hơn như: tăng số dư tiền, tăng nguồn vốn hoạt động. Vị thế của Công ty sau sáp nhập qua đó cũng tăng lên đối với Khách hàng, nhà cung cấp cũng như các nhà đầu tư.

## **2. Phương thức sáp nhập**

### **2.1. Hình thức sáp nhập**

BTH sáp nhập vào EPT bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của BTH sang EPT, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của BTH.

## 2.2. Chi phí sáp nhập

Các chi phí sáp nhập bao gồm các chi phí phát sinh để thực hiện toàn bộ quá trình sáp nhập từ khi hai bên ký kết Hợp đồng sáp nhập cho đến khi Công ty sau sáp nhập nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới và có đầy đủ quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản của công ty bị sáp nhập, bao gồm nhưng không hạn chế ở các chi phí sau: chi phí thực hiện hồ sơ giấy tờ, xin chấp thuận; chi phí nộp phạt (nếu có); chi phí đăng ký, chuyển giao quyền sở hữu...

## 2.3. Phương thức sáp nhập

Để thực hiện việc sáp nhập, EPT sẽ phát hành thêm cổ phần để hoán đổi toàn bộ số cổ phần đang lưu hành của BTH từ các cổ đông của BTH. Theo đó, cổ đông của BTH sẽ nhận được một lượng cổ phiếu tương ứng của EPT theo tỷ lệ hoán đổi giữa hai Công ty được nêu dưới đây. Sau khi hoàn thành việc hoán đổi, vốn điều lệ của EPT sẽ tăng lên tương ứng với số lượng cổ phần phát hành để hoán đổi với các cổ đông của BTH; đồng thời toàn bộ cổ đông của BTH trở thành cổ đông của EPT, nắm giữ số lượng cổ phần của EPT tương ứng với số lượng cổ phần BTH ban đầu đã được điều chỉnh theo tỷ lệ hoán đổi.

## 3. Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại EMIC
- Số lượng cổ phiếu trước khi phát hành: 1.000.000 (Một triệu) cổ phần
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.205.000 (Hai triệu hai trăm linh năm nghìn) cổ phần
- Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành: 3.205.000 (Ba triệu hai trăm linh năm nghìn) cổ phần
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá phát hành: 10.000 (Mười ngàn) đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ số cổ phần phát hành tăng thêm/Tổng số cổ phần hiện có: 220,5%
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ số cổ phần đang lưu hành của Công ty cổ phần chế tạo Biến thế và vật liệu điện Hà Nội sở hữu bởi các cổ đông của BTH.
- Đối tượng phát hành: Toàn bộ cổ đông của Công ty cổ phần chế tạo Biến thế và vật liệu điện Hà Nội có tên trong danh sách cổ đông tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng (ngày chốt danh sách cổ đông BTH để thực hiện việc hoán đổi cổ phần)
- Thời gian dự kiến phát hành: Quý II, III năm 2014
- Nguyên tắc xác định tỷ lệ hoán đổi: Tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu giữa EPT và BTH được xác định theo tỷ lệ giữa giá trị hợp lý mỗi cổ phần của EPT và BTH.

Do cổ phiếu của EPT chưa niêm yết và hầu như không có giao dịch thường xuyên để có căn cứ xác định giá thị trường, đồng thời ngành nghề hoạt động của hai Công ty có tính tương đồng cao, để có sự nhất quán, giá trị hợp lý làm căn cứ xác định tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu hai Công ty được xác định dựa trên giá trị sổ sách cổ phần tại thời điểm 31/12/2013 theo số liệu tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, đồng thời được điều chỉnh theo giá trị cổ tức đã được tạm ứng cho cổ đông sau ngày 31/12/2013. Cụ thể được tính toán trong bảng dưới đây:

Công ty	Vốn chủ sở hữu (31/12/2013) (đồng)	Giá trị hợp lý làm căn cứ xác định Tỷ lệ hoán đổi (đồng)	Số cổ phần đang lưu hành (cổ phần)	Giá trị hợp lý một cổ phần làm căn cứ xác định Tỷ lệ hoán đổi (Đồng/cổ phần)
EPT	13.633.575.018	12.033.575.018 (*)	1.000.000	12.034
BTH	26.448.308.789	26.448.308.789	3.500.000	7.557

(\*) *Vốn chủ sở hữu của EPT tại thời điểm 31/12/2013 là 13.633.575.018. Tuy nhiên, EPT đã thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2013 từ 20/01/2014 đến 24/01/2014 theo Nghị quyết của HĐQT số 01-14/EMICPTC/NQ-HĐQT ngày 10/01/2014 với tỷ lệ là 16%. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông của EPT và BTH, giá trị hợp lý của EPT để tính toán tỷ lệ chuyển đổi sẽ được trừ đi số tiền đã chi trả cổ tức cho các cổ đông của EPT (tương đương 1.600.000.000 đồng)*

Theo phương pháp này, tỷ lệ giá trị cổ phần được xác định như sau:

$$\begin{aligned} \text{Tỷ lệ giá trị cổ phần} &= \text{Giá trị một cổ phần BTH} / \text{Giá trị một cổ phần EPT} \\ &= 7.557 / 12.034 \\ &= 0,63 \end{aligned}$$

Do vậy, Tỷ lệ hoán đổi cổ phần là **1:0,63 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần BTH sẽ được nhận 0,63 cổ phần EPT)**

- Xử lý cổ phiếu lẻ do làm tròn số lượng cổ phần mà cổ đông BTH được nhận  
Nguyên tắc chung khi thực hiện chuyển đổi cổ phần như sau: Số lượng cổ phần EPT mỗi cổ đông BTH được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được Công ty sau sáp nhập mua lại làm cổ phiếu quỹ với giá mua lại là 10.000 (mười nghìn) đồng cho 1 cổ phần BTH.

#### 4. Thời gian và địa điểm thực hiện việc hoán đổi

*Kể từ ngày ký kết Hợp đồng Sáp nhập cho đến Ngày Đăng Ký Cuối Cùng*

- EPT và BTH tuyệt đối không được điều chỉnh, phân chia, tách, gộp cổ phần hoặc tái phân loại cổ phần.
- BTH phải xác định ngày chốt danh sách cổ đông để tiến hành việc chuyển đổi cổ phiếu. BTH có trách nhiệm bàn giao danh sách cổ đông chốt tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng của mình cho EPT vào Ngày Hiệu Lực (là ngày Công ty sau sáp nhập được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp).
- Tại Ngày Hiệu Lực, Công ty sau sáp nhập sẽ mở Sổ đăng ký cổ đông để ghi nhận các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông của BTH tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

*Kể từ Ngày Hiệu Lực*

- Mọi cổ phần do BTH đã phát hành và đang lưu hành trước thời điểm hoán đổi và mọi cổ phiếu hay giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đó sẽ không còn lưu hành và tự động bị hủy và chấm dứt tồn tại.
- Công ty sau sáp nhập sẽ không thanh toán bất cứ khoản tiền nào hoặc tài sản nào khác cho bất cứ tổ chức/cá nhân nào liên quan đến cổ phần của BTH.



- Việc hoán đổi cổ phần sẽ được thực hiện tại Trụ sở Công ty sau sáp nhập, Số 11, đường K2, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, Hà Nội. Cổ đông BTH sẽ được nhận Sở chứng nhận sở hữu cổ phần Công ty sau sáp nhập sau khi bàn giao lại cho Công ty sau sáp nhập Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần BTH. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần BTH sẽ được hủy ngay sau khi Công ty sau sáp nhập nhận bàn giao.

**5. Hủy niêm yết của BTH và Cam kết của Công ty sau sáp nhập**

- Sau khi hoàn thành việc hoán đổi cổ phần, BTH sẽ chính thức chấm dứt tồn tại kể từ khi Công ty sau sáp nhập được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp thay đổi. Kể từ thời điểm đó, Công ty sau sáp nhập sẽ được hưởng mọi quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và mọi nghĩa vụ tài sản khác từ BTH. BTH chấm dứt sự tồn tại do sáp nhập vào EPT, do vậy, theo quy định tại Điều 60, Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, cổ phiếu của BTH sẽ bị hủy bỏ niêm yết.
- Công ty sau sáp nhập cam kết đưa cổ phiếu của Công ty sau sáp nhập vào giao dịch trên thị trường tập trung trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành phù hợp với các quy định của Pháp luật có liên quan.

**6. Lộ trình và thời gian thực hiện sáp nhập dự kiến**

- Thông qua Phương án và các tài liệu sáp nhập tại ĐHĐCĐ;
- Thông báo cho các chủ nợ và người lao động về việc sáp nhập trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng sáp nhập theo quy định;
- Nộp hồ sơ phát hành cổ phiếu để hoán đổi lên UBCKNN;
- Chốt danh sách cổ đông để thực hiện hoán đổi cổ phiếu;
- Tiến hành chuyển đổi cổ phiếu;
- Báo cáo UBCK về việc hoán đổi;
- Nộp Hồ sơ hủy niêm yết; Hồ sơ hủy đăng ký chứng khoán của BTH;
- Chuyển giao tài sản, quyền và nghĩa vụ từ công ty bị sáp nhập sang Công ty nhận sáp nhập;
- Hoàn tất các thủ tục sáp nhập.

**Ngày dự kiến ký Hợp đồng sáp nhập:** Trong vòng 7 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ các Bên thông qua các tài liệu sáp nhập

**Ngày Đăng Ký Cuối Cùng dự kiến:** Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày UBCK chấp thuận việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi

**Ngày Hiệu Lực Dự Kiến:** Trong vòng 60 ngày kể từ ngày Công ty sau sáp nhập hoàn tất việc báo cáo về đợt phát hành lên UBCK

## **PHẦN 4 – PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ QUYỀN LỢI, LỢI ÍCH CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN**

### **1. Đối với cổ đông**

Các Bên thống nhất xử lý yêu cầu mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông mỗi Bên sẽ tuân theo quy định tại Điều 90, Điều 92 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, quy định nội bộ của mỗi Bên. Mỗi Bên sẽ thực hiện việc mua lại cổ phần trên cơ sở thỏa thuận với cổ đông và mỗi Bên chỉ được thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, mỗi Bên vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

### **2. Đối với chủ nợ**

Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày thông qua Hợp đồng sáp nhập, mỗi Bên có trách nhiệm gửi Hợp đồng sáp nhập đến tất cả các chủ nợ đã xác định được danh tính theo BCTC kiểm toán tại ngày 31/12/2013. Mỗi Bên có trách nhiệm tự mình đàm phán và thu xếp với chủ nợ có yêu cầu tất toán nợ trước hạn. Trong trường hợp còn tồn tại các khoản nợ không được ghi nhận trên BCTC tại ngày 31/12/2013, Thành viên HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm đối với việc kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên. Kể từ Ngày Hiệu Lực, Công ty sau sáp nhập sẽ kế thừa nghĩa vụ và chịu trách nhiệm thanh toán đối với các chủ nợ đã xác định được danh tính theo BCTC kiểm toán tại ngày 31/12/2013.

### **3. Đối với người lao động**

Kể từ ngày hai Bên ký kết Hợp đồng sáp nhập, BTH cam kết không tiếp nhận người lao động mới.

Công ty sau sáp nhập sẽ tiếp nhận toàn bộ người lao động của BTH. Theo đó, vào Ngày Hiệu Lực, toàn bộ nhân viên của BTH ngay trước Ngày Hiệu Lực sẽ trở thành nhân viên của Công ty sau sáp nhập. Công ty sau sáp nhập có nghĩa vụ thừa nhận và tôn trọng hợp đồng lao động đã được giao kết giữa EPT và BTH với Người lao động trước Ngày Hiệu Lực.

Sau Ngày Hiệu Lực, Công ty sau sáp nhập có trách nhiệm lập kế hoạch sử dụng và sắp xếp, giải quyết lao động trên cơ sở phù hợp với điều kiện hoạt động của Công ty, phù hợp với trình độ, năng lực của người lao động và phù hợp với các quy định của pháp luật về lao động.

Các Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành của EPT và BTH sẽ tiếp tục việc điều hành, kiểm soát hoạt động của EPT và BTH cho đến Ngày Hiệu Lực. Sau Ngày Hiệu Lực, các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành của Công ty sau sáp nhập theo danh sách như đã nêu tại Mục 3, Phần II Phương án này sẽ chính thức trở thành các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành của Công ty sau sáp nhập.

## PHẦN 5 – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY THAM GIA SÁP NHẬP

Các bên cam kết và bảo đảm các nội dung sau:

- Không có bất cứ sự kiện hoặc tình huống nào mà các Bên được biết khiến cho bất kỳ Bên nào có ý kiến hợp lý rằng giao dịch sáp nhập có thể không tuân thủ bất kỳ văn bản pháp luật có liên quan nào.
- Mỗi Bên đã có các phê duyệt, chấp thuận và sự cho phép cần thiết theo quy định pháp luật Việt Nam, Điều lệ và quy định nội bộ của mỗi Bên để có thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo phương án này. Tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép đó đều còn hiệu lực, còn tồn tại và không bị thu hồi, sửa đổi hoặc huỷ bỏ trong bất kỳ trường hợp nào;
- Trong quá trình thực hiện sáp nhập, mỗi Bên phải đảm bảo cao nhất:
  - o Các hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ được diễn ra một cách bình thường;
  - o Tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.
  - o Giữ gìn hình ảnh, thương hiệu và uy tín của hai bên.
  - o Duy trì các cơ hội kinh doanh, quan hệ hợp tác với khách hàng, nhà cung cấp, với các tổ chức/cá nhân khác.
  - o Không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Khách hàng
  - o Đảm bảo an toàn về tài sản, đảm bảo các hoạt động kinh doanh của mỗi bên không làm phát sinh nghĩa vụ tài sản nào lớn hơn hoặc làm thay đổi tình trạng tài sản lớn so với thời điểm ký Hợp đồng sáp nhập.
  - o EPT và BTH cam kết không thực hiện điều chỉnh, phân chia, tách, gộp cổ phần hoặc tái phân loại cổ phần, công bố hoặc chia cổ tức, chấm dứt hoặc thay đổi bất kỳ chương trình cấp quyền chọn mua cổ phần hoặc pha loãng giá trị sổ sách cổ phiếu đang lưu hành dưới bất kỳ hình thức nào, hoặc có các hành động khác gây bất lợi đáng kể hoặc ảnh hưởng đến giao dịch sáp nhập.
- Các bên cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về số liệu các khoản nợ, tiền phải trả, nghĩa vụ tài chính và chi phí phát sinh tính đến Ngày Hiệu Lực, bất kể khoản nợ đó đã được phản ánh hoặc phản ánh chưa đủ trên Bảng cân đối kế toán tại thời điểm hai Bên ký kết Biên bản bàn giao. Thành viên HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên trong Biên bản bàn giao.
- Các công ty tham gia sáp nhập cam kết hỗ trợ tối đa để đạt được những chấp thuận về việc sáp nhập của ĐHQĐ và UBCK; thực hiện việc đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ cơ quan có thẩm quyền.
- Các công ty tham gia sáp nhập cam kết hỗ trợ các biện pháp hợp lý để Công ty sau sáp nhập hoạt động ổn định.
- Đối với các tài sản liên quan phải đăng ký theo luật, BTH có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển quyền sở hữu những tài sản này sang Công ty sau sáp nhập trong vòng 60 ngày kể từ Ngày Hiệu Lực.

## PHẦN 6 – CÁC NỘI DUNG ỦY QUYỀN CHO HĐQT

- Giao và ủy quyền cho HĐQT các Bên phối hợp hoàn thiện, ký kết Hợp đồng sáp nhập, dự thảo Điều lệ Công ty sau sáp nhập, các văn bản khác liên quan đến việc sáp nhập trên cơ sở các nội dung đã nêu tại Phương án này; chủ động tiến hành các thủ tục pháp lý trình UBCKNN; làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước, Khách hàng, các đối tác, nhà cung cấp, chủ nợ, đơn vị tư vấn, người lao động.... nhằm thực hiện thành công tiến trình sáp nhập.
- Giao và ủy quyền cho HĐQT EPT quyết định ngân sách, chi phí thực hiện sáp nhập và lựa chọn các tổ chức tư vấn cho tiến trình sáp nhập, bao gồm đơn vị kiểm toán, tư vấn pháp lý, tư vấn tài chính cho việc sáp nhập.
- Giao và ủy quyền cho HĐQT Công ty sau sáp nhập thực hiện việc ký ban hành Điều lệ Công ty sau sáp nhập đã được ĐHĐCĐ các Bên thông qua; thực hiện việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn mới tăng thêm, địa chỉ trụ sở chính, tên Công ty đã được thay đổi và ngành nghề kinh doanh được bổ sung như nêu tại Phần 2 – Thông tin về Công ty sau sáp nhập.
- Giao và ủy quyền cho HĐQT Công ty sau sáp nhập thực hiện cam kết đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường tập trung trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành.

## PHẦN 7 – CÁC NỘI DUNG KHÁC

### 1. Dự thảo Điều lệ Công ty sau sáp nhập

Dự thảo Điều lệ Công ty nhận sáp nhập được đính kèm theo Phương án này. Dự thảo Điều lệ Công ty sau sáp nhập sẽ trở thành Điều lệ chính thức của Công ty vào Ngày Hiệu Lực.

### 2. Thuế và nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước

Công ty sau sáp nhập sẽ chịu trách nhiệm và thực thi tất cả các khoản thuế, nghĩa vụ tài chính với Nhà nước mà EPT và BTH phát sinh trước Ngày Hiệu Lực.

### 3. Chấm dứt/Hủy bỏ thỏa thuận sáp nhập

Thỏa thuận sáp nhập sẽ chấm dứt khi:

- Các Bên không nhận được chấp thuận phát hành cổ phiếu để hoán đổi của UBCKNN trong vòng 12 tháng kể từ ngày EPT với tư cách là tổ chức phát hành nộp bộ hồ sơ hợp lệ lên UBCKNN (bao gồm cả thời gian chỉnh sửa hồ sơ và thực hiện theo các yêu cầu của UBCKNN) mà không có các lý do chậm trễ khách quan.
  - Theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Thỏa thuận sáp nhập chấm dứt trước thời điểm hoán đổi cổ phần trong các trường hợp sau:
- Theo thỏa thuận bằng văn bản của hai Bên.
  - Một Bên vi phạm các nghĩa vụ và cam kết đã nêu. Trong trường hợp này Bên vi phạm sẽ có trách nhiệm bồi thường cho Bên bị vi phạm các tổn thất, phí tổn phát sinh theo luật định.

*Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2014*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Tuấn Anh**

**ĐY 1000**

**ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ  
THƯƠNG MẠI GELEX**

*Hà Nội, ngày... tháng 04 năm 2014*

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	4
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	5
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	5
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	5
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	5
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu.....	6
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	6
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần.....	6
Điều 9. Thu hồi cổ phần.....	7
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	7
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	7
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	7
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	7
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....	8
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền.....	11
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	11
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 21. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	16
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	17
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	17
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	18
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	19
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	20
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....	22
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý.....	22
Điều 29. Cán bộ quản lý.....	22
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	22
Điều 31. Thư ký Công ty.....	23
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	24
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát.....	24
Điều 33. Ban kiểm soát.....	25
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC.....	25
Điều 34. Trách nhiệm cần trọng.....	25

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	26
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	26
<b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>	<b>27</b>
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	27
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>27</b>
Điều 38. Công nhân viên và công đoàn.....	27
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>28</b>
Điều 39. Phân phối lợi nhuận.....	28
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....</b>	<b>28</b>
Điều 40. Tài khoản ngân hàng.....	28
Điều 41. Năm tài chính.....	28
Điều 42. Chế độ kế toán.....	28
<b>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....</b>	<b>29</b>
Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	29
Điều 44. Báo cáo thường niên.....	29
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>29</b>
Điều 45. Kiểm toán.....	29
<b>XVII. CON DẤU.....</b>	<b>29</b>
Điều 46. Con dấu.....	29
<b>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....</b>	<b>30</b>
Điều 47. Chấm dứt hoạt động.....	30
Điều 48. Gia hạn hoạt động.....	30
Điều 49. Thanh lý.....	30
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>	<b>30</b>
Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	31
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>31</b>
Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	31
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....</b>	<b>31</b>
Điều 52. Ngày hiệu lực.....	31



## **PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này được thông qua theo các Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần sản xuất và thương mại EMIC số.....ngày 25/04/2014 và Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần chế tạo biến thế và vật liệu điện Hà Nội số.....ngày 29/04/2014. Điều lệ này chính thức trở thành Điều lệ của Công ty cổ phần.....kể từ ngày Công ty cổ phần.....với tư cách là Công ty sau sáp nhập được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

## **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;

b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;

c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;

d. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

đ. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;

e. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

g. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GELEX

- Tên tiếng Anh: GELEX Manufacturing and Trading Joint Stock Company

- Tên viết tắt: GELEX<sub>MTC</sub>

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Số 11, đường K2, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, Hà Nội

- Điện thoại: [...]

- Fax: [...]

- E-mail: [...]

4. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là:

- Nhà thầu EPC tất cả các dự án về điện, nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, nhà máy nhiệt điện, hệ thống truyền tải điện cao thế, các hệ thống đóng cắt, phân phối, điều khiển điện ...;
- Nhà thầu Cơ & Điện cho tất cả các công trình công nghiệp dân dụng, các tòa cao ốc, khách sạn...;
- Thiết kế, sản xuất, cung cấp, lắp đặt trọn gói các dự án điện nguồn, điện công nghiệp, đường dây tải điện cao thế, các trạm biến thế, các hệ thống phân phối đóng cắt điện, các dự án tự động hóa điều khiển, bảo vệ mạch điện...;
- Thiết kế, sản xuất các loại tủ bảng điện hạ thế và trung thế;
- Thiết kế, sản xuất các sản phẩm nhựa và composite;
- Xây lắp các công trình điện, các đường dây truyền tải điện cao thế, trung thế, hạ thế, các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Kinh doanh thiết bị, vật liệu các loại dùng trong xây dựng;
- Kinh doanh kim loại và quặng kim loại (trừ quặng Uranium và Thorium);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- In ấn và các dịch vụ liên quan đến in ấn (trừ các loại Nhà nước cấm);
- Sản xuất bao bì bằng giấy, nhựa, plastic;
- Xuất nhập khẩu tổng hợp...

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh, dịch vụ và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu lợi nhuận, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.

#### **Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 32.050.000.000 đồng (Ba mươi hai tỷ không trăm năm mươi triệu đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.205.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, cổ phần chi phối, cổ phần đặc biệt và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty không có cổ đông sáng lập.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này. Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

#### **Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

#### **Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

#### **Điều 9. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 14% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cần trong việc gửi thông báo.

### **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

### **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 11. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

## **Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

### **Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

#### **Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;

d. Lựa chọn công ty kiểm toán;

đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

e. Tổng số tiền thù lao và Báo cáo tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

o. Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: